

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20201
Lớp Ô TÔ 1 K10 Mã lớp học 30,602 Lý thuyết

Môn học: OMH40 Kỹ thuật chẩn đoán ô tô

Giáo viên: Nguyễn Cao Cường

Số đơn vị học trình: 1

Ngày thi 26/12/2020

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD183177	Nguyễn Tuấn Anh	07/12/1996	7		Anh	
2	CD180199	Phạm Việt Anh	15/01/2000	8		Anh	
3	CD181469	Nguyễn Thái Bình	25/10/2000	7		Bình	
4	CD180237	Trần Phú Bình	25/11/2000	6		Bình	
5	CD180232	Nguyễn Quốc Cường	02/09/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			
6	CD181555	Chu Duy Đạt	21/11/2000	6		Dat	
7	CD181538	Hoàng Anh Dũng	30/06/2000	6		Dũng	
8	CD181553	Hoàng Anh Dũng	15/08/2000	4		Dũng	
9	CD180181	Trần Tiến Dũng	23/02/1999	8		Dũng	
10	CD181543	Vũ Cao Gia	16/12/2000	4		Gia	
11	CD180322	Đỗ Mạnh Hào	16/10/2000	6		Hao	
12	CD181455	Bùi Đăng Hiền	09/05/2000	3		Hiên	
13	CD180102	Nguyễn Văn Hiếu	05/07/1998	8		Hiên	
14	CD180178	Kiều Tiên Hoàng	18/11/2000	4		Hoàng	
15	CD181462	Nguyễn Việt Hoàng	14/02/2000	4		Hoàng	
16	CD181485	Lê Viết Hùng	04/10/2000	6		Hùng	
17	CD181442	Nguyễn Ngọc Hùng	27/01/2000	6		Hùng	
18	CD180130	Nguyễn Văn Hữu	05/09/1998	6		Hữu	
19	CD181477	Phạm Đức Huy	17/09/2000	7		Huy	
20	CD181423	Hoàng Tài Long	28/01/2000	6		Long	
21	CD173404	Lương Thế Mạnh	09/02/1999	6		Mạnh	
22	CD181523	Nguyễn Đức Mạnh	02/08/2000	6		Mạnh	
23	CD181432	Doãn Văn Quân	28/09/1997	7		Quân	
24	CD181565	Lê Hồng Quân	28/10/2000	6		Quân	
25	CD180122	Trần Ngọc Sơn	11/11/1999	6		Sơn	
26	CD181556	Đặng Ngọc Tài	11/10/2000	7		Tài	
27	CD181530	Lê Văn Tâm	28/10/2000	7		Tâm	
28	CD181519	Nguyễn Đắc Thắng	18/06/2000				Kiểm
29	CD181424	Nguyễn Văn Thắng	23/05/2000	8		Thắng	
30	CD180050	Lý Văn Thành	07/06/1999	Học lại			
31	CD181434	Dương Văn Thìn	08/02/2000	7		Thìn	
32	CD181483	Tạ Văn Thực	23/08/2000	7		Thực	
33	CD180087	Nguyễn Văn Thương	07/03/1999	8		Thương	
34	CD181564	Phan Văn Triệu	13/09/2000	7		Triệu	
35	CD180137	Trần Nam Trính	14/05/1999	7		Trính	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD181546	Hà Quốc Trung	06/02/2000	8		Bemng	
37	CD180049	Lê Quang Trung	11/08/1999	6		Tuong	
38	CD182909	Ngô Quang Trung	24/11/2000	7		Trung	
39	CD180046	Tổng Đại Từ	16/10/1996	9		Ty (P)	
40	CD183179	Quách Quốc Tuấn	22/01/1996	2		gk	
41	CD181487	Nguyễn Đức Tuyên	17/10/2000	7		Tuyen	
42	CD180067	Nguyễn Đình Vinh	05/01/1999	7		Vinh	
43	CD180089	Phạm Tuấn Vũ	08/03/1998	4		Vu	

Tổng số sinh viên dự thi: 40

Số sinh viên đạt: 33

Tổng số tờ giấy thi: 40

Ngày giáo viên nộp điểm:

Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Nguyễn Cao Cường

CÁN BỘ COI THI 1

TRƯỞNG KHOA

Tăng Huy

CÁN BỘ COI THI 2

**CHỦ NHIỆM KHOA
PGS. TĂNG HUY**

Nguyễn Huyền Trang

Nguyễn Huyền Trang